

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/DS-ST  
Ngày: 25 - 8 - 2023  
(V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung và ông Bùi Thanh Nhiên

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông  
Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2023/QĐST-DS, ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (Agribank)

Địa chỉ: Số 02 – Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn **V** – Tổng giám đốc

+ Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu **H** – Giám đốc PGD Hữu Nghị - Agribank Chi nhánh Sông Đà Hòa Bình. (Theo Giấy ủy quyền số 116/NHNo.SĐ-UQ, ngày 30/5/2023).

2. Bị đơn: Chị Hoàng Ngọc **Á**, sinh năm 1987

HKTT: tổ 01, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: tổ 03, phường TB, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, trong quá trình tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là ngân hàng AGRIBANK) trình bày:*

Ngày 25/11/2021 Ngân hàng Agribank Chi nhánh Sông Đà Hòa Bình – Phòng giao dịch Hữu Nghị và chị Hoàng Ngọc Á ký hợp đồng tín dụng số 3011LAV202101316. Theo đó chị Á đã vay của ngân hàng số tiền là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 48 tháng, kể từ ngày Hợp đồng tín dụng có hiệu lực đến hết ngày 25/11/2025. Lãi suất cho vay có điều chỉnh phù hợp với quy định lãi suất cho vay của Agribank trong từng thời kỳ. Trường hợp lãi suất cho vay trên thị trường tín dụng có biến động tăng, thì ngân hàng thực hiện thông báo đến bên B và điều chỉnh lãi suất cho vay tăng tương ứng. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Mục đích sử dụng vốn vay là mua sắm đồ dùng gia đình. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi cụ thể như sau: Đối với tiền gốc: Ngày 10/5/2022 chị Á phải trả 15.300.000đ; Ngày 10/11/2022 phải trả 16.300.000đ; Ngày 10/5/2023 phải trả 17.200.000đ; Ngày 10/11/2023 phải trả 18.300.000đ; Ngày 10/5/2024 phải trả 19.400.000đ; Ngày 10/11/2024 phải trả 20.700.000đ; Ngày 10/5/2025 phải trả 21.200.000đ; Ngày 25/11/2025 phải trả 21.600.000đ. Đối với tiền lãi: Chị Á phải trả lãi 06 tháng/lần vào ngày 10 của tháng.

Khoản vay trên là tín chấp và nguồn trả nợ là thu nhập từ lương của chị Á tại Công an tỉnh Hòa Bình.

Theo hợp đồng Ngân hàng Agribank đã giải ngân đầy đủ số tiền vay trên cho chị Á. Quá trình thực hiện hợp đồng chị Á đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận của hợp đồng, cụ thể là đã chậm thanh toán tiền gốc, lãi đến hạn nên khoản vay đã quá hạn và chuyển sang nợ xấu.

Nay Ngân hàng Agribank khởi kiện yêu chị Hoàng Ngọc Á phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 30/5/2023 là:

Nợ gốc: 134.700.000 đồng

Nợ lãi: 16.285.309 đồng

Tổng cộng: 150.985.309 đồng

Đồng thời chị Á còn phải tiếp tục chịu nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Đối với bị đơn chị Hoàng Ngọc Á, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân TP Hòa Bình đã nhiều lần tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và gửi các Giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nhưng không được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương theo đó được biết chị Á và gia đình hiện đang cư trú sinh sống tại số nhà 24, ngõ 1, đường Lê Đại Hành, tổ 03, phường TB, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, chưa chuyển khẩu đi nơi khác.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại UBND phường TB, nơi chị Á cư trú theo quy định của pháp luật, tuy nhiên chị Á không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như không đưa ra yêu cầu phản tố.

Ngày 05/7/2023, Tòa án nhân dân TP Hòa Bình tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời cũng niêm yết thông báo kết quả phiên họp trên cho bị đơn.

Đại diện phía Ngân hàng đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do bị đơn cố tình trốn tránh, gây khó khăn. Do đó, vụ án không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa ra xét xử.

Ngày 09/8/2023, vụ án được đưa ra xét xử, bị đơn vắng mặt không lý do nên phiên tòa phải hoãn lần thứ nhất. Hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Hoàng Ngọc Á phải thanh toán trả Ngân hàng Agribank tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 30/5/2023.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

- Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là dân sự, bởi bên vay với mục đích tiêu dùng cá nhân và bị đơn có nơi cư trú tại phường TB, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền về loại việc và lãnh thổ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Hoàng Ngọc Á. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, việc bị đơn không đến Tòa làm việc được coi là đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu

quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

## [2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về nợ gốc: Ngày 25/11/2021 giữa Ngân hàng Agribank và chị Hoàng Ngọc Á đã ký kết hợp đồng tín dụng số: 3011-LAV-202101316 với số tiền vay là 150.000.000 đồng. Thực hiện đúng hợp đồng ngân hàng Agribank đã giải ngân đủ số tiền vay trên cho chị Á. Chị Hoàng Ngọc Á đã nhận đủ tiền và quá trình thực hiện hợp đồng cũng đã thanh toán cho ngân hàng tính đến ngày 05/7/2022 số tiền là: 24.541.111 đồng. Trong đó tiền gốc là: 15.300.000đ, tiền lãi là: 9.241.111đ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Hợp đồng tín dụng được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết.

2.2. Về số tiền nợ lãi: Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “...Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật”. Theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất cho vay là 11,5% từ ngày 25/11/2021 đến ngày 31/12/2021, từ ngày 01/01/2022 lãi suất là 12% và lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn trên số nợ gốc thực tế chưa thanh toán. Xét thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng trên không trái với quy định của Bộ luật dân sự 2015, Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 cũng như quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng nên có hiệu lực.

Từ những nhận định trên, cần buộc chị Hoàng Ngọc Á phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng Agribank toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh, tạm tính đến ngày 30/5/2023 là: 150.985.309 đồng, trong đó: nợ gốc là 134.700.000 đồng, nợ lãi (trong hạn + quá hạn) là 16.285.309 đồng.

Theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019. Kể từ ngày 31/5/2023 chị Á còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền phải thanh toán trả Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 91; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).

Buộc chị Hoàng Ngọc Á phải thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/5/2023 là: 150.985.309 đồng (*Một trăm năm mươi triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm linh chín đồng*). Trong đó nợ gốc là: 134.700.000 đồng, nợ lãi (Trong hạn + quá hạn) là: 16.285.309 đồng.

2. Kể từ ngày 31/5/2023 cho đến khi thi hành án xong chị Hoàng Ngọc Á còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là chị Hoàng Ngọc Á phải chịu 7.549.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 3.774.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0004942 ngày 06/6/2023.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TPHB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Đinh Trường Sơn**